

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21-11-2018

Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Hoàng Khương

2. Bà Phan Thị Cẩm

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Chí Tâm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/11/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (Có mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Phan Thanh Th - Luật sư của Văn phòng luật sư Phan Thanh Th, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn luật sư ông Phan Thanh Th trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị N và anh Ng kết hôn năm 2007, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn, khi kết hôn xong vợ chồng chung sống tại khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm với nhau dẫn đến cự cãi, việc mâu thuẫn không dàn xếp được đã kéo dài, đến ngày 20/9/2018 anh Ng có hành vi đánh đập chị N phải nằm viện điều trị. Nay vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn nên chị N yêu cầu ly hôn với anh Ng.

- *Về con chung*: Chị N xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Yến Nh, giới tính: nữ, sinh ngày 30/9/2008, cháu Nguyễn Gia B, giới tính: nam, sinh ngày 09/02/2010 và cháu Nguyễn Thị Kim L, giới tính: nữ, sinh ngày 17/5/2013. Trước đây 03 con đều sống chung với anh Ng nhưng từ ngày 26/10/2018 cho đến nay 03 con chung đang chung sống với chị N và anh Ng, lý do chị N trở về nhà chung sống với các con, anh Ng thì ra ở ngoài vùng tại ấp Căn Cứ, xã Vĩnh Phong, nhưng anh Ng cũng thường xuyên tới lui với các con. Nay chị N yêu cầu được nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim L và cháu Nguyễn Gia B, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Nguyễn Thị Yến Nh chị thống nhất giao cho anh Ng nuôi dưỡng, không đồng ý cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị N xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác định vợ chồng không nợ ai.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm N trình bày: Thống nhất với lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và không có ý kiến bổ sung thêm.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Ng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 16/10/2018 và biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 31/10/2018 anh Ng trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Ng và chị N kết hôn năm 2007, không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị N có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, anh chị thường xuyên cự cãi, anh Ng có vài lần đánh đập chị N. Nay chị N yêu cầu ly hôn thì anh Ng không đồng ý xin hàn gắn, trường hợp chị N cương quyết ly hôn thì nhờ Tòa án xem xét.

- *Về con chung*: Anh Ng xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là cháu Nguyễn Thị Yến Nh, giới tính: nữ, sinh ngày 30/9/2008, cháu Nguyễn Gia B, giới tính: nam, sinh ngày 09/02/2010 và cháu Nguyễn Thị

Kim L, giới tính: nữ, sinh ngày 17/5/2013. Anh Ng thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Kim L, giới tính nữ, sinh ngày 17/5/2013 và cháu Nguyễn Gia B, giới tính nam, sinh ngày 09/02/2010 cho chị N nuôi dưỡng và đồng ý nuôi cháu Nguyễn Thị Yến Nh, sinh năm 2008, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, 03 con chung đang chung sống với vợ chồng anh do chị N về nhà sống từ ngày 26/10/2018.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Ng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác định vợ chồng không nợ ai

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Văn Ng. Về con chung: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị N và anh Ng là giao cháu Nguyễn Thị Kim L, giới tính nữ, sinh ngày 17/5/2013 và cháu Nguyễn Gia B, giới tính nam, sinh ngày 09/02/2010 cho chị N nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thị Yến Nh, giới tính nữ, sinh ngày 30/9/2008 cho Anh Ng nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Văn Ng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của anh Ng không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Ng.

[2] *Quan hệ pháp luật tranh chấp*: Nguyên đơn chị N yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Ng và có yêu cầu nuôi con chung. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*: Chị N và anh Ng được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2007, anh chị chung sống là tự nguyện và không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, quá trình chung sống anh, chị không đến Ủy ban nhân dân có thẩm quyền để đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và Gia đình thì không làm phát sinh

quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng. Nay anh, chị mâu thuẫn và chị N xin ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh Ng.

[4] *Về con chung*: Chị N và anh Ng xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Yến Nh, giới tính: nữ, sinh ngày 30/9/2008, cháu Nguyễn Gia B, giới tính: nam, sinh ngày 09/02/2010 và cháu Nguyễn Thị Kim L, giới tính: nữ, sinh ngày 17/5/2013. Xét thấy tại biên bản hòa giải ngày 31/10/2018 các bên thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Kim L, giới tính nữ, sinh ngày 17/5/2013 và cháu Nguyễn Gia B, giới tính nam, sinh ngày 09/02/2010 cho chị N nuôi dưỡng, thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Yến Nh, sinh ngày 30/9/2008 cho anh Ng nuôi dưỡng. Việc chị N và anh Ng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con nêu trên phù hợp với Điều 81 (*quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn*) của Luật hôn nhân và gia đình 2014; căn cứ theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Yến Nh mong muốn được chung sống với anh Ng, cháu Nguyễn Gia B mong muốn chung sống với chị N, xem xét điều kiện thực tế của chị N và anh Ng thì anh, chị đều đáp ứng các điều kiện nuôi con được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận nuôi con chung giữa chị N và anh Ng thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Kim L, giới tính nữ, sinh ngày 17/5/2013 và cháu Nguyễn Gia B, giới tính nam, sinh ngày 09/02/2010 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị Yến Nh, sinh ngày 30/9/2008 cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Giữa chị N, anh Ng được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do chị N và anh Ng không ai yêu cầu nên không xem xét.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị N, anh Ng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và không thiếu nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nguyên đơn chị N chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 57, của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; các Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Văn Ng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim L, giới tính nữ, sinh ngày 17/5/2013 và cháu Nguyễn Gia B, giới tính nam, sinh ngày 09/02/2010 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Yến Nh, giới tính nữ, sinh ngày 30/9/2008 cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng (cháu L, cháu B, cháu Nh đang chung sống với anh Ng và chị N). Chị N, anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con, anh và chị được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N, anh Ng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và không thiếu nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm N chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002160 ngày 26/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/11/2018). Bị đơn anh Nguyễn Văn Ng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND thị trấn Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng